TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/HNGĐ-ST Ngày: 15/8/2019 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Thoại

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phạm Đình Thạch

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Ngân – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2019/HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST – DS ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim H –** SN: 1979 (có mặt)
- Bị đơn: **Anh Lương Văn Th –** SN: 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Bù Xia, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lương Văn Th tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Phước, huyện Phước Long vào ngày 26/02/2002. Những năm đầu chung sống giữa chị H và anh Th hạnh phúc, từ năm 2017 đến nay do anh Th thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình nên chị H và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Th có 01 người con chung là Lương Phước D, sinh ngày 24/02/2004. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lương Văn Th:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho anh Th, nhưng anh Th cố tình không nhận các văn bản tố tụng và vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời trình bày kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

- Theo Biên bản xác minh ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại UBND xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có nội dung:

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lương Văn Th từ trước đến nay không có đơn gửi Ủy ban nhân dân xã Đăk Ơ hòa giải về mâu thuẫn hôn nhân. Do đó Ủy ban nhân dân xã Đăk Ơ không biết giữa chị H và anh Th có mâu thuẫn gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H thực hiện quyền khởi kiện; bị đơn anh Lương Văn Th trú tại thôn Bù Xia, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2] Bị đơn anh Lương Văn Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lương Văn Th có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Phước, huyện Phước Long vào ngày 26/02/2002. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị H trình bày trong quá trình chung sống chị H và anh Th hạnh phúc được đến năm 2017, từ năm 2017 đến nay anh Th thường xuyên uống rượu không chăm lo cho gia đình, dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Th không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn anh Th theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh Th có 01 người con chung là Lương Phước D, sinh ngày 24/02/2004. Chị H yêu cầu giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị H là phù hợp với nguyện vọng của cháu D muốn được ở cùng mẹ nên để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con, cần giao con chung là Lương Phước D, sinh ngày 24/02/2004 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.Trường hợp sau khi ly hôn, nếu chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì được giải quyết ở một vụ án khác về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H.

Quyết định cho chị Nguyễn Thị Kim H ly hôn anh Lương Văn Th.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là Lương Phước D, sinh ngày 24/02/2004 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.Trường hợp sau khi ly hôn, nếu chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì được giải quyết ở một vụ án khác về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019696 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Phần án phí chị H đã thi hành xong.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2019). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKS huyện Bù Gia Mập;
-Các đương sự;
-Chi cục THADS Bù Gia Mập;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thoại